

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;*

*Căn cứ Văn bản số 887-CV/TU ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum;*

*Căn cứ Thông báo số 70/TB-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum;*

*Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2897/TTr-STC ngày 07 tháng 10 năm 2019.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*);

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại Phụ lục kèm theo Quyết định này không áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; không áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh hoạt động trong lĩnh vực y tế.

**Điều 2. Nguyên tắc trang bị, sử dụng xe ô tô chuyên dùng**

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý căn cứ mức giá tối đa, số lượng xe ô tô chuyên dùng được phép mua sắm và nhu cầu sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị để đề nghị người có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Nghiêm cấm việc sử dụng xe ô tô chuyên dùng vào việc riêng; trao đổi, cho mượn hoặc điều chuyển cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào nếu không được



phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Tiêu chuẩn, định mức trang bị xe ô tô chuyên dùng quy định tại Quyết định này là định mức tối đa. Tùy vào tình hình thực tế, các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi có nhu cầu trang bị phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đối với từng trường hợp cụ thể.

4. Ngoài định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng nêu trên, trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh; các cơ quan đơn vị có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để được xem xét điều chỉnh, bổ sung theo quy định.

### **Điều 3. Giá mua xe ô tô chuyên dùng**

1. Mức giá xe ô tô chuyên dùng quy định tại quyết định này là mức giá tối đa của 01 xe được trang bị mới. Căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng và khả năng ngân sách, khi phát sinh nhu cầu trang bị, các cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cụ thể về mức giá.

Mức giá trang bị xe ô tô quy định tại Quyết định này là giá mua đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật; chưa bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số xe, phí bảo hiểm, phí đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế thì phải tính đủ số thuế được miễn vào giá mua để xác định tiêu chuẩn, định mức.

2. Trường hợp cần thiết trang bị xe ô tô có giá cao hơn từ trên 5% đến không quá 20% so với mức giá quy định tại Quyết định này, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 4.** Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày .01 tháng 12. năm 2019./.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- HĐND các huyện, thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh truyền hình tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Hòa**

Kon Tum, ngày 27 tháng 11 năm 2019.  
Số 11/2019/QĐ-UBND  
Thời gian ký: 27-11-2019 07:27:12

**PHỤ LỤC**  
**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ**  
**CHUYÊN DÙNG CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**  
**THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH KON TUM**

*(Kèm theo Quyết định số 19 /2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

STT	Tên đơn vị/Đối tượng sử dụng	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa (triệu đồng)
<b>I</b>	<b>CÁC SỞ, BAN, NGÀNH</b>			
<b>1</b>	<b>Ban quản lý khu kinh tế</b>			
1.1	Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế	Xe tải phục vụ vận chuyển nước tưới hệ thống cây xanh bồn cảnh	1	310
		Xe tải vận chuyển đất sạt lở	1	240
		Xe ô tô tải nâng người (sửa chữa hệ thống điện, cắt thấp tán, không chế chiều cao cây xanh)	1	1.400
<b>2</b>	<b>Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh Kon Tum</b>	Xe truyền hình lưu động	3	1.200
<b>3</b>	<b>Sở Giao thông- Vận tải</b>			
3.1	<b>Thanh tra sở giao thông vận tải</b>	Xe tải sử dụng thực hiện nhiệm vụ thanh tra	1	600
		Xe bán tải thực hiện nhiệm vụ thanh tra	2	1.600
		Xe chuyên dùng loại 29 chỗ làm trạm cân	1	1.560
<b>4</b>	<b>Sở Khoa học và Công nghệ</b>			
4.1	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Xe bán tải phục vụ công tác vận chuyển thiết bị để kiểm tra tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng	1	900
4.2	Trung tâm nghiên cứu, Ứng dụng và dịch vụ khoa học và công nghệ	Xe bán tải phục vụ công tác kiểm định phương tiện và thí nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu động	1	900
<b>5</b>	<b>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>			

STT	Tên đơn vị/Đối tượng sử dụng	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa (triệu đồng)
5.1	Bảo tàng- Thư viện tỉnh	Xe thư viện lưu động đa phương tiện	1	520
5.2	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao	Xe 29 chỗ ngồi phục vụ VĐV tham gia các giải thể thao thành tích cao	1	1.560
		Xe 19 chỗ phục vụ VĐV tham gia các giải thể thao thành tích cao	1	1.900
5.3	Trung tâm Văn hóa- Nghệ thuật	Xe ca chở cán bộ, diễn viên đi phục vụ biểu diễn văn nghệ	1	1.550
		Xe bán tải phục vụ hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền, chiếu phim lưu động	2	900
		Xe tải sân khấu phục vụ biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp	1	1.400
		Xe 19 chỗ phục vụ hoạt động tuyên truyền lưu động biểu diễn	1	1.900
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			
6.1	Ban Quản lý rừng phòng hộ	Xe bán tải phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng (mỗi đơn vị 01 xe)	1	900
6.2	Ban Quản lý rừng đặc dụng Đăk Uy	Xe bán tải phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng	1	900
6.3	Chi cục kiểm lâm tỉnh			
	Văn phòng Chi cục Kiểm Lâm	Xe cầu xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính tịch thu sung quỹ nhà nước	1	1.900
		Xe bán tải xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính tịch thu sung quỹ nhà nước	2	900
	Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố	Xe bán tải phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng (mỗi	1	900

STT	Tên đơn vị/Đối tượng sử dụng	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa (triệu đồng)
		đơn vị 01 xe)		
	Đội Kiểm lâm CD&PCCCCR	Xe bán tải phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng (mỗi đơn vị 01 xe)	1	900
		Xe tải có gắn cầu phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng (mỗi đơn vị 01 xe)	1	1.900
6.4	<b>Trung tâm Khuyến nông</b>	Xe bán tải phục vụ hoạt động khuyến nông, tuyên truyền, hỗ trợ kỹ thuật	1	900
6.5	<b>Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn</b>	Xe bán tải phục vụ công tác kiểm tra, giám sát các công trình cấp nước trên địa bàn tỉnh	1	900
6.6	<b>Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh</b>	Xe bán tải phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng	1	900
6.7	<b>Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn</b>	Xe bán tải phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	1	900
6.8	<b>Chi cục Thủy lợi</b>	Xe bán tải phục vụ công tác điều tra, thống kê; quản lý, kiểm tra, giám sát các hoạt động liên quan đến công tình thủy lợi	1	900
6.9	<b>Chi cục Phát triển nông thôn</b>	Xe bán tải phục vụ công tác tại phát triển nông thôn tại các xã, thôn	1	900
6.10	<b>Chi cục Chăn nuôi và Thú y</b>	Xe bán tải phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, phòng chống dịch bệnh động vật,...	1	900
6.11	<b>Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật</b>	Xe bán tải phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, phòng chống dịch bệnh thực vật,...	1	900
6.12	<b>Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản</b>	Xe bán tải phục vụ công tác kiểm tra, giám sát chất lượng, an toàn thực phẩm	1	900
<b>7</b>	<b>Sở Xây dựng</b>			

STT	Tên đơn vị/Đối tượng sử dụng	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa (triệu đồng)
7.1	<b>Chi cục Giám định xây dựng</b>	Xe bán tải phục vụ công tác nghiệm thu, giám sát thi công công trình; giám định chất lượng công trình xây dựng	1	900
<b>8</b>	<b>Sở Lao động-TB&amp;XH</b>			
8.1	<b>Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội tỉnh</b>	Xe trên 16 chỗ phục vụ đưa đón thân nhân liệt sĩ đến thăm viếng mộ	1	1.900
<b>9</b>	<b>Sở Tài nguyên và Môi trường</b>			
9.1	<b>Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường</b>	Xe bán tải phục vụ kiểm tra hệ thống máy móc, trang thiết bị công nghệ thông tin của ngành	1	900
9.2	<b>Trung tâm Phát triển quỹ đất</b>	Xe bán tải phục vụ công tác thu thập dữ liệu tài nguyên và môi trường	1	900
9.3	<b>Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường</b>	Xe bán tải phục vụ kiểm tra giám sát, theo dõi hệ thống quan trắc môi trường	1	900
<b>10</b>	<b>Sở Giáo dục và Đào tạo</b>			
10.1	<b>Trường THPT Dân tộc nội trú tỉnh</b>	Xe trên 16 chỗ phục vụ công tác nuôi dạy, hoạt động giáo dục cho học sinh	1	1.900
<b>11</b>	<b>Ban Quản lý Vườn quốc gia Chư Mom Ray</b>	Xe tải có gắn cầu phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng	1	1.900
		Xe bán tải phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng	1	900
<b>II</b>	<b>UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ</b>			
<b>1</b>	<b>UBND thành phố Kon Tum</b>			
1.1	Phòng Văn hóa Thông tin	Xe bán tải phục vụ tuyên truyền	1	900
1.2	UBND phường/ Đơn vị quản lý trật tự đô thị	Xe tải quản lý trật tự đô thị dưới 3,5 tấn (Mỗi phường 01 xe)	1	230
<b>2</b>	<b>UBND huyện Ngọc Hồi</b>			

STT	Tên đơn vị/Đối tượng sử dụng	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa (triệu đồng)
2.1	Trung tâm Văn hóa, thể thao, Du lịch và truyền thông huyện	Xe bán tải phục vụ tuyên truyền, thông tin lưu động	1	900
2.2	Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị	Xe ép rác, vận chuyển rác tối đa 9 tấn (thùng 15m <sup>3</sup> )	5	1.140
		Xe tải (Chăm sóc, tưới cây xanh, chỉnh trang đô thị) tối đa 5m <sup>3</sup>	1	1.200
		Xe tải gắn cần cẩu nâng người (cắt tỉa cây xanh đô thị và sửa chữa điện công lộ)	1	1.900
2.3	UBND thị trấn/ Đơn vị quản lý trật tự đô thị	Xe tải quản lý trật tự đô thị dưới 3,5 tấn (Mỗi thị trấn 01 xe)	1	230
<b>3</b>	<b>UBND huyện Kon Plông</b>			
3.1	Trung tâm Văn hóa- Thể thao- Du lịch và Truyền thông	Xe bán tải phục vụ tuyên truyền, thông tin lưu động	1	900
3.2	Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị	Xe ép rác, vận chuyển rác tối đa 9 tấn (thùng 15m <sup>3</sup> )	3	1.140
		Xe cẩu (Sửa chữa điện công lộ)	1	1.900
		Xe tải (Chăm sóc, tưới cây xanh, chỉnh trang đô thị) tối đa 5m <sup>3</sup>	1	1.200
3.3	UBND thị trấn/ Đơn vị quản lý trật tự đô thị	Xe tải quản lý trật tự đô thị dưới 3,5 tấn (Mỗi thị trấn 01 xe)	1	230
3.4	Ban Quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Măng Đen	Xe bán tải (chở vật tư trang thiết bị đi chuyên giao kỹ thuật, công nghệ)	1	900
<b>4</b>	<b>UBND các huyện còn lại</b>			
4.1	Đài Truyền thanh- Truyền hình/ Trung tâm Văn hóa- Thể thao- Du lịch và Truyền thông huyện/ Trung tâm Văn hóa/ Phòng Văn hóa- Thông tin (Đội Thông tin lưu	Xe bán tải phục vụ tuyên truyền, thông tin lưu động	1	900

STT	Tên đơn vị/Đối tượng sử dụng	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa (triệu đồng)
	động)			
4.2	Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị/ Trung tâm dịch vụ công ích/ Phòng Kinh tế- Hạ tầng (Đội vệ sinh môi trường)	Xe ép rác, vận chuyển rác tối đa 9 tấn (thùng 15m <sup>3</sup> )	3	1.140
4.3	UBND thị trấn/ Đơn vị quản lý trật tự đô thị	Xe tải quản lý trật tự đô thị dưới 3,5 tấn (Mỗi thị trấn 01 xe)	1	230